

Bản án số 190/2023/DS-PT
Ngày 28 - 9 - 2023
V/v “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đức Hòa

Bà Lý Thị Lệ Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Thái Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLPT-DS ngày 15/8/2023 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 17-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 196/2023/QĐ-PT ngày 23-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2023/QĐ-PT ngày 06-9-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

Bà Trương Minh T, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: 3 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:*

Ông Trương Chí A, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: E T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông A:

+ Bà Trương Thị T1, sinh năm 1963 (có mặt); địa chỉ: E T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Bà Tạ Thị T2, sinh năm 1985 (có mặt); địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Xuân T3, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: 3 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Ông Trương Quốc H, sinh năm 1988 (vắng mặt) và bà Trương Thị Hải Y, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: E Khu V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy ban nhân dân thành phố V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T4, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

Địa chỉ: H L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Q, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

Địa chỉ: I T, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

Địa chỉ: Trung tâm Hành chính tỉnh B.

+ Phòng Công chứng số 3 tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn A1, chức vụ: Trưởng phòng (vắng mặt);

Địa chỉ: B B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. *Người kháng cáo:* Ông Trương Chí A, sinh năm 1959; là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn phản tố, các bản khai và quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Cha mẹ bà là ông Trương Quang V (mất ngày 18/6/2009) và bà Hồ Thị M (mất ngày 11/4/2006) có 03 (ba) người con ruột gồm có bà, ông Trương Chí A và ông Trương Chí Q1 (đã chết năm 1993). Ngoài ra, cha mẹ bà không có bất kỳ con riêng hay con nuôi nào khác. Ông Trương Chí Q1 có 02 người con ruột là Trương Quốc H và Trương Thị Hải Y.

Ông V và bà M chết không để lại di chúc, di sản của ông V, bà M để lại gồm thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04 và thửa đất số 567, tờ bản đồ số 01, có tổng diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V theo giấy chứng nhận

QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/3/2004 (nay thuộc thửa 05, tờ bản đồ 04) và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ. Ngoài ra, khi cha mẹ mất, ông A, bà T và gia đình còn có thoả thuận một số di sản khác do cha mẹ để lại trong đó ông A được hưởng di sản thừa kế là căn nhà tọa lạc tại số E T, phường T, thành phố V (hiện ông A đang ở); 01 thửa đất có diện tích 44,6m² tọa lạc tại đường T, phường T, thành phố V và số tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), ông A đã nhận vào năm 2009.

Ngày 05/9/2009, bà T và ông A lập Văn bản thoả thuận chia di sản, đã được Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công chứng chứng thực. Nội dung thoả thuận phân chia như sau: Bà T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04 và thửa đất số 567, tờ bản đồ số 01, có tổng diện tích 720m² theo giấy chứng nhận QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V cấp ngày 24/3/2004. Ông Trương Chí A được hưởng là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008 trị giá 50.000.000đ. Sau khi lập văn bản thoả thuận phân chia xong, bà đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 ngày 05/4/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đứng tên Trương Minh T.

Về nguồn gốc đất: Thửa đất trên do bà Hồ Thị M nhận chuyển nhượng năm 1957, có giấy xác nhận đăng ký đất ngày 07/11/1977 do UBND phường T xác nhận, tổng diện tích là 600m², trên đất ban đầu có 02 căn nhà, có 01 căn nhà thờ và 01 căn nhà phụ là nhà bếp. Bà M được cấp giấy chứng nhận QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V cấp ngày 24/3/2004 với diện tích 720m².

Bà T có đơn phản tố yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

- Công nhận Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T do Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chứng thực có hiệu lực pháp luật.

- Công nhận cho bà được quyền sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04 có tổng diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V theo giấy chứng nhận QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V cấp ngày 24/3/2004, đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số DB 482305 .

2. Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn ông Trương Chí A trình bày:

Cha mẹ của ông là ông Trương Quang V (mất ngày 18/6/2009 theo giấy chứng tử số 30, quyền số 01/2009 do UBND phường G, thành phố V cấp ngày 18/6/2009) và bà Hồ Thị M (mất ngày 11/4/2006 theo giấy chứng tử số 19, quyền số 01/2006 do UBND phường G, thành phố V cấp ngày 11/4/2006). Cha mẹ ông có tất cả 03 (ba) người con ruột gồm có bà Trương Minh T, sinh năm 1955; Trương Chí A, sinh năm 1959 và Trương Chí Q1, sinh năm 1960 (đã chết

năm 1993). Ông Q1 có 02 người con là Trương Thị Hải Y và Trương Quốc H. Ngoài ra, ông V, bà M không có bất kỳ con riêng hay con nuôi nào khác.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc, di sản của ông V, bà M để lại gồm thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04 và thửa đất số 567, tờ bản đồ số 01, (nay thuộc thửa 05, tờ bản đồ 04), có tổng diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V theo giấy chứng nhận QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V cấp ngày 24/3/2004 cho hộ bà Hồ Thị M và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C, chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ.

Ngày 05/9/2009, ông và bà Trương Minh T lập văn bản thỏa thuận chia di sản ngày 05/9/2009 đối với di sản thừa kế gồm thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4 và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C, chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ do Phòng C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng thực số 91, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD. Do Văn bản thỏa thuận chia di sản thừa kế ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T đã không có ý kiến thỏa thuận của những người ở hàng thừa kế thế vị của ông Q1 là Trương Thị Hải Y và Trương Quốc H là vi phạm về thỏa thuận phân chia di sản theo quy định pháp luật.

Do đó, ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Huỷ Văn bản thỏa thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T đã được Phòng C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng thực do vô hiệu.

- Yêu cầu phân chia di sản gồm thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4, có diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ theo quy định pháp luật và ông A được hưởng 1 kỳ phần thừa kế.

- Huỷ giấy chứng nhận QSD đất số Đ187588 do UBND thành phố V cấp ngày 24/3/2004 cho bà Hồ Thị M; Huỷ chỉnh lý trang 4 đối với nội dung : “bà T nhận thừa kế QSD đất theo Văn bản thỏa thuận chia di sản ngày 05/9/2009” được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận ngày 26/10/2009.

- Huỷ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 do UBND thành phố V cấp ngày 05/4/2021 cho bà Trương Minh T.

Ngày 01/4/2023 ông Trương Chí A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Trương Minh T.

Về sơ đồ vị trí thửa đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường tỉnh B lập ngày 06/10/2022 ông hoàn toàn đồng ý. Do quá trình sử dụng và có sự thay đổi hiện trạng nên ông A bị nhầm lẫn về ranh đất. Ông A xác định ranh đất

được đánh số theo các điểm 1-2-3-4-5-6-7-1 theo sơ đồ vị trí là đất theo giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho bà Hồ Thị M.

3. Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Quốc H trình bày:

Ông H xác định ông bà nội ông là ông Trương Quang V và bà Hồ Thị M có 03 (ba) người con ruột gồm có bà Trương Minh T, sinh năm 1955; ông Trương Chí A, sinh năm 1959 và ông Trương Chí Q1, sinh năm 1960 (đã chết năm 1993). Ông Q1 có 02 người con là Trương Thị Hải Y và Trương Quốc H. Ngoài ra, ông V, bà M và ông Q1 không có bất kỳ con riêng hay con nuôi nào khác. Ông bà ông mất không để lại di chúc, di sản của ông V, bà M để lại ngoài thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4 và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ thì còn có một số di sản khác.

Ngày 05/9/2009, bà T và ông A lập Văn bản thoả thuận chia di sản với nội dung thoả thuận phân chia như sau: Bà Trương Minh T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất thuộc thửa đất số 05 và 567, tờ bản đồ số 04, 01 có diện tích 720m² theo giấy chứng nhận QSD đất số Đ 187588 do UBND thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/3/2004. Ông Trương Chí A được hưởng là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ. Hiện nay, bà T đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 ngày 05/4/2021 do Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh B cấp đứng tên Trương Minh T. Ngoài ra, trước đó ông A, bà T và gia đình ông còn có tự thoả thuận thêm về một số di sản ông V, bà M để lại, theo đó, các thành viên trong gia đình đã thoả thuận phân chia xong, mỗi người đều đã có phần thừa kế nhất định, bà T được hưởng thừa kế thửa đất nói trên. Do đó, ông H không có ý kiến hay yêu cầu quyền lợi gì đối với các di sản thừa kế do ông V, bà M để lại được thể hiện trong Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T. Ông H yêu cầu Tòa công nhận Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 được ký kết giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T có hiệu lực pháp luật. Ông đồng ý công nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4, cho bà Trương Minh T, có đơn đề nghị vắng mặt và bảo lưu quan điểm ý kiến theo bản tự khai ngày 23/12/2022.

- Bà Trương Thị Hải Y trình bày:

Bà Y xác định ông bà nội bà là ông Trương Quang V (mất ngày 18/6/2009) và bà Hồ Thị M (mất ngày 11/4/2006) có 03 (ba) người con ruột gồm có bà Trương Minh T; Trương Chí A và Trương Chí Q1 (đã chết năm 1993). Ông Q1 có 02 người con là Trương Thị Hải Y và Trương Quốc H. Ngoài ra, ông V, bà M và ông Q1 không có bất kỳ con riêng hay con nuôi nào khác. Ông bà nội bà chết không để lại di chúc, di sản của ông V, bà M để lại ngoài thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4, có diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V và T5 tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2

Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ thì còn có một số di sản khác.

Ngày 05/9/2009, bà T và ông A lập Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T như sau: Bà Trương Minh T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất thuộc Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4, có diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Trương Chí A được hưởng là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số YA 2727145 do Phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh B phát hành ngày 05/12/2008, trị giá 50.000.000đ. Ngoài ra, trước đó ông A, bà T và gia đình còn có thoả thuận ngoài về một số di sản ông V, bà M để lại, theo đó, các thành viên trong gia đình đã thoả thuận phân chia xong, mỗi người đều đã có phần thừa kế nhất định. Hiện nay, bà T đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 ngày 05/4/2021 do Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh B cấp đứng tên Trương Minh T. Do đó, bà Y không có ý kiến hay yêu cầu quyền lợi gì đối với các di sản thừa kế do ông V, bà M để lại được thể hiện trong Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T. Bà Trương Thị Hải Y yêu cầu Tòa công nhận Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T có hiệu lực pháp luật. Bà đồng ý công nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4 cho bà Trương Minh T. Bà Y có đơn đề nghị vắng mặt và bảo lưu quan điểm ý kiến theo bản tự khai ngày 23-12-2022.

- Ông Lê Xuân T3 (*chồng bà Trương Minh T*) trình bày:

Căn cứ Văn bản thoả thuận chia di sản ngày 05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T do Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chứng thực số 91, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD: Bà Trương Minh T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 4, có diện tích 720m² tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà T đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 ngày 05/4/2021 do Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh B cấp đứng tên Trương Minh T. Tuy nhiên, trên thực tế, vợ chồng ông đã được cha mẹ cho thửa đất trên từ trước khi cha mẹ mất. Sau khi được cha mẹ cho nhà đất trên vợ chồng ông đã bỏ toàn bộ số tiền để nâng cấp xây dựng sửa chữa nhà để ở và phụng dưỡng cha mẹ. Năm 2020, do toàn bộ căn nhà cũ xuống cấp trầm trọng nên vợ chồng ông đã xin giấy phép xây dựng số 656/GPXD ngày 18/6/2020 do UBND thành phố V cấp để xây dựng căn nhà cấp 3 hiện nay. Năm 2021 ông Trương Chí A phát sinh tranh chấp với bà Trương Minh T đối với phần diện tích đất đã phân chia thừa kế. Ông Lê Xuân T3 yêu cầu Tòa xem xét giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho ông. Quá trình giải quyết vụ án, ông T3 có đơn đề nghị vắng mặt và bảo lưu quan điểm ý kiến theo bản tự khai.

- Phòng C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày:

Tại văn bản số 122/PCCS3 ngày 15/11/2022 Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho rằng việc hủy văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế ngày

05/9/2009 giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T thuộc thẩm quyền của Tòa án, Phòng C không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án, do điều kiện công tác, không thể cử người đại diện tham gia tố tụng, Phòng C đề nghị giải quyết vắng mặt các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các lần xét xử.

- Ủy ban nhân dân thành phố V *trình bày*:

Theo hồ sơ, tài liệu có liên quan thể hiện diện tích 720m² thuộc thửa đất số 05 (cũ 567), tờ bản đồ số 04 (cũ 01) tại phường G, thành phố V có nguồn gốc do gia đình bà Hồ Thị M khai phá và xây dựng nhà ở từ năm 1959 (có “Đơn xin xác nhận quyền sử dụng đất” được UBND thành phố V xác nhận ngày 29/12/1993). Bà Hồ Thị M có “Giấy xác nhận đăng ký đất đai” số 73/BNH/GXNĐKĐ do UBND phường T, thị xã V ký ngày 07/11/1977, “Bản kê khai nhà cửa” tính đến ngày 01/12/1977 được UBND phường T, thị xã V ký xác nhận, “Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất” số 1338/Đ.K.R.Đ do UBND phường G ký cấp với diện tích 721m² đất “TC”, thuộc thửa đất số 567, tờ bản đồ số 01 (theo hồ sơ địa chính năm 1990).

Việc UBND thành phố V cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số Đ 187588 ngày 24/3/2003 được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2001), Điều 3 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ.

Việc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố V xác nhận nội dung nhận thừa kế ngày 26/10/2009 cho bà Trương Minh T được thực hiện trên cơ sở “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” có ý kiến của ông Trương Chí A, đã được Phòng Công chứng số 3 tỉnh B công chứng ngày 05/9/2009; được thực hiện theo quy định tại Điều 129 Luật đất đai năm 2003, Điều 151 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ.

Do đó, ông A yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số Đ 187588 ngày 24/3/2003 là không có cơ sở giải quyết.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B *trình bày*:

Bà Trương Minh T có đơn đề nghị xác định lại diện tích đã được cấp giấy chứng nhận từ 720m² gồm 230m² đất ở đô thị và 490m² đất nông nghiệp thành 720m² đất ở đô thị.

Bà Trương Minh T sử dụng đất ở có vườn, ao được hình thành từ trước ngày 18/12/1980 (có bản kê khai nhà cửa căn nhà số A L được UBND phường T xác nhận ngày 02/01/1978). Bên cạnh đó tổng diện tích thửa đất nhỏ hơn 750m² (hạn mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh B).

Do đó, đến ngày 05/4/2021, bà Trương Minh T được Sở T xác định lại đất ở và cấp đổi thành giấy chứng nhận số DB 482305 với diện tích 720m² đất ở; nhà cấp IV, diện tích xây dựng và diện tích sàn 64,68m².

Như vậy, Sở T nhận thấy việc cấp đổi giấy chứng nhận như nêu trên là đúng theo quy định của Pháp luật Đất đai tại thời điểm giải quyết hồ sơ.

4. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 17-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Minh T đối với ông Trương Chí A;

1. Công nhận “Văn bản thoả thuận phân chia di sản được xác lập giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T do Phòng C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công chứng chứng thực ngày 05/9/2009” có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 720m² đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho bà Trương Minh T theo Sơ đồ vị trí do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B lập ngày 05/10/2022 được đánh số điểm từ 1-2-3-4-5-6-7-1.

3. Đình chỉ giải quyết đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chí A đối với bà Trương Minh T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

5. Nội dung kháng cáo:

Ngày 26-5-2023, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận đơn kháng cáo của ông Trương Chí A có nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 17-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các ông bà: Trương Minh T, Trương Chí A đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

Công nhận Văn bản thoả thuận phân chia di sản được xác lập giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T do Phòng C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu công chứng chứng thực ngày 05/9/2009 có hiệu lực pháp luật.

Bà Trương Minh T được quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích 720m² (có tọa độ: 1,2,3,4,5,6,7,1) thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Sơ đồ vị trí do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B lập ngày 06/10/2022.

Bà Trương Minh T tự nguyện hỗ trợ cho ông Trương Chí A số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo.

7. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, do các đương sự thống nhất với nhau về giải quyết vụ án; sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trương Chí A gửi trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Trương Chí A thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các đương sự khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận là có căn cứ.

[3] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Trương Chí A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 17-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Áp dụng: Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, cụ thể như sau:

- Công nhận “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được xác lập giữa ông Trương Chí A và bà Trương Minh T do Phòng C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu công chứng thực ngày 05/9/2009” có hiệu lực pháp luật.

- Xác định bà Trương Minh T là người sử dụng đất hợp pháp quyền sử dụng đất có diện tích 720m² (có tọa độ: 1,2,3,4,5,6,7,1) thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Sơ đồ vị trí do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B lập ngày 06/10/2022; thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 482305 ngày 05/4/2021 cho bà Trương Minh T.

- Ghi nhận bà Trương Minh T tự nguyện hỗ trợ cho ông Trương Chí A số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

- Đình chỉ giải quyết đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Chí A đối với bà Trương Minh T.

- Về chi phí tố tụng: Ông Trương Chí A đã nộp xong.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Miễn toàn bộ cho ông Trương Chí A.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2023).

(Kèm theo Sơ đồ vị trí do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập ngày 06-10-2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Xuân Long